

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ PHỤC VỤ SẢN XUẤT

Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình, Trường Đại học Mở - Địa chất
chứng nhận:

Đồng chí: Hoàng Thị Thủy

Đơn vị: Bộ môn Trắc địa Phổ thông và Sai số

Chủ trì hợp đồng sản xuất ký về Trung tâm trong năm học 2022-2023

Tên hợp đồng: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang, Giai đoạn 2,
Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và mốc cắm hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh
Tiền Giang,

Số hợp đồng: 19.12/HĐTV

Ngày ký hợp đồng: 24/12/2020

Ngày thanh lý: Đang thực hiện

Số tiền theo thanh lý hợp đồng: 260 triệu đồng

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2023

Giám đốc



TS. Đinh Công Hòa

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
Số: ...29122022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM
CÁN BỘ KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM
LÀM NHIỆM VỤ CÔNG TRÌNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2014
- Căn cứ Điều lệ của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình
- Căn cứ hợp đồng kinh tế ký giữa Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình và khả năng chuyên môn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm bà: Hoàng Thị Thủy cán bộ phụ trách kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình làm chủ nhiệm công trình Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang, Giai đoạn 2, Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và mốc cắm hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang,

Số hợp đồng: 19.12/HĐTV

Điều 2: Bà Hoàng Thị Thủy được hưởng mức lương và các khoản phụ cấp theo quy định của Trung tâm.

Điều 3: Bà Hoàng Thị Thủy và các bộ phận có liên quan của Trung tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT



TS. Đinh Công Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 19.12/HĐTV

Tiền Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2022

Gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang
(Giai đoạn 2 - Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc
hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang)

Thuộc Dự án: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang
(Giai đoạn 2 - Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc
hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 186/UBND-KTTC ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chủ trương lập dự án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-STNMT ngày 06/09/2022 của Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Thỏa thuận liên danh ngày 20/9/2022, Phụ lục Thỏa thuận liên danh ngày 25/11/2022 của Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình;

Căn cứ Công văn số 189/NCBHD-PVMT ngày 28/11/2022 của Viện Nghiên cứu biển và hải đảo về việc bố trí nhân sự thực hiện gói thầu Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang),

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 07/12/2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang và Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-STNMT ngày 15/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang về việc Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Hôm nay, ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang, chúng tôi gồm:

I. Chủ đầu tư (Bên A): Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

- Đại diện: **Đoàn Văn Phương** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: số 371 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

- Điện thoại: 0273.3872475 Fax: 0273.3878404

- Mã số thuế: 1200100589

- Tài khoản: 9527.2.1023854 tại KBNN tỉnh Tiền Giang

II. Nhà thầu (Bên B): Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình

2.1. Thành viên Liên danh thứ nhất đồng thời là thành viên đứng đầu liên danh:

Tên giao dịch: **Viện Nghiên cứu biển và hải đảo**

- Đại diện: Ông **Nguyễn Lê Tuấn** Chức vụ: **Viện trưởng**

- Địa chỉ: Số 67 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội



- Điện thoại: 0243 2595437
- Mã số thuế: 0103202897
- Tài khoản số: 0511105568888 tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ.

2.2. Thành viên Liên danh thứ hai

Tên giao dịch: **Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật**
Đại diện: Ông **Nguyễn Trường Xuân** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 035.4806361//0983.355935 E-mail: tthotro.mdc@gmail.com
Mã số thuế: 0100764383
Tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

2.3. Thành viên Liên danh thứ ba

Tên giao dịch: **Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình**
- Đại diện: Ông **Đình Công Hòa** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 02438363137
- Mã số thuế: 0100531036
- Tài khoản số: 1462201006407 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tây Đô.

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang) với những nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang) theo đề cương, dự toán đã được UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 22/9/2021. Các nội dung để triển khai thực hiện nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang), bao gồm:

- Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển;
- Xác định các mặt cắt đặc trưng phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển;
- Xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung



bình;

- Tính toán xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (Theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$, múi chiếu 3°);
- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- Cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- Lập báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện của nhiệm vụ (Bao gồm việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư 02 huyện có biển về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển);
- Tổ chức họp hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ tại tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản của hợp đồng này (Kèm theo Phụ lục 1. Điều khoản tham chiếu; Phụ lục 2. Sản phẩm bàn giao; Phụ lục 3. Phụ lục trách nhiệm báo cáo và nhân sự của nhà thầu);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang và Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình;
3. Quyết định số 1305/QĐ-STNMT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang)”;
4. E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT của nhà thầu được chọn.

Điều 3. Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của gói thầu

3.1. Nhiệm vụ của gói thầu

- Xác định được chiều rộng và ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển cho các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thuộc Danh mục đã được phê duyệt;
- Cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển cho các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thuộc Danh mục đã được phê duyệt.

3.2. Phạm vi thực hiện

a) Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 18 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

b) Phạm vi địa lý thực hiện nhiệm vụ:

Dự án tiến hành trong phạm vi vùng bờ tỉnh Tiền Giang (là vùng đất ven biển và vùng biển ven bờ), được xác định cụ thể như sau:

+ Vùng đất ven biển bao gồm: 6 xã, thị trấn (xã Tân Phước, xã Gia Thuận, thị trấn Vàm Láng, xã Kiểng Phước, xã Tân Điền, xã Tân Thành)

thuộc huyện Gò Công Đông; 2 xã (xã Phú Tân và xã Phú Đông) thuộc huyện Tân Phú Đông;

+ Vùng biển ven bờ có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và công bố.

3.3. Nội dung công việc

- Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển;

- Xác định các mặt cắt đặc trưng phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển;

- Xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình;

- Tính toán xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

- Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

- Cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;

- Lập báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện của nhiệm vụ (Bao gồm việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư 02 huyện có biển về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển);

- Tổ chức họp hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ tại tỉnh Tiền Giang.

Điều 4. Giá trị công việc thực hiện

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang). Giá trị công việc (tổng chi phí dự án) được nêu tại Phụ lục 01 kèm theo.

Điều 5. Sản phẩm bàn giao

Sản phẩm bàn giao của gói thầu được nêu chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo hợp đồng này.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư

6.1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng;

b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn khi không đạt chất lượng theo Hợp đồng đã ký;

c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết;

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn;

e) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

6.2. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn;
- b) Cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này;
- c) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 07 ngày làm việc tính từ ngày nhận được theo xác nhận của bưu điện. Trường hợp trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu;
- d) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của nhà thầu

7.1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Đề xuất thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn;
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;
- d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- e) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định trong hợp đồng.

7.2. Trách nhiệm của nhà thầu:

- a) Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại điều khoản tham chiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;
- b) Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ;
- c) Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, nộp sản phẩm cho chủ đầu tư trong thời hạn. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tư vấn, và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác nêu trong điều khoản hợp đồng;
- e) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- f) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

H.C.
SỞ
IGU
VÀ
TRU
TÊN

g) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng;

h) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng;

l) Tổ chức việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư 02 huyện có biên về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

h) Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức hội thảo lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia về chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển để trình phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (cấp tỉnh) và hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ tại tỉnh Tiền Giang theo quy định và đề cương dự toán kinh phí đã được phê duyệt;

k) Phối hợp, cung cấp các tài liệu liên quan cho đơn vị giám sát do chủ đầu tư chỉ định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán hợp đồng

8.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế VAT): **4.685.300.815 đồng**

(*Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn tám trăm mười lăm đồng*). (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

- Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

- Phương thức nộp thuế: nhà thầu trực tiếp nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2. Tạm ứng hợp đồng

- Mức vốn và thời gian tạm ứng: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, nhà thầu sẽ được tạm ứng 10% giá trị hợp đồng đã ký tương ứng với số tiền là: 468.530.082 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

- Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi 100% ngay từ lần thanh toán đầu tiên.

8.3. Thanh toán hợp đồng

- Các đợt thanh toán sẽ căn cứ theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm và khối lượng thực tế Bên B thực hiện hoàn thành được Bên A nghiệm thu vào thời điểm giữa năm (trước ngày 30 tháng 6 hàng năm) và thời điểm cuối năm (trước ngày 30 tháng 12 hàng năm). Hai bên sẽ tiến hành xác định giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành. Đồng thời bên A sẽ thu hồi toàn bộ số tạm ứng ngay từ lần thanh toán đầu tiên.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%.

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán hợp đồng: Việt Nam Đồng (VNĐ).
- Thời hạn thanh toán, quyết toán: Theo khối lượng thực hiện, báo cáo kiểm tra, nghiệm thu, tiến độ thực hiện, chất lượng thực hiện của đơn vị giám sát và kế hoạch vốn bố trí cho nhiệm vụ. Chủ đầu tư thanh toán hết số tiền còn lại sau khi nhận được sản phẩm hoàn thành đúng khối lượng, đảm bảo chất lượng, có hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và được hai bên thống nhất ký biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm và thanh lý hợp đồng.

8.4. Đơn vị nhận tạm ứng và thanh toán

Thông tin tài khoản đơn vị nhận tạm ứng và thanh toán (Theo Phụ lục thỏa thuận liên danh ngày 25/11/2022):

- Tên Tài khoản: Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
- Số Tài khoản: 0511105568888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ Hà Nội.

Điều 9. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 10. Thời gian thực hiện: 18 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng.

Điều 11. Phạt do vi phạm Hợp đồng

- Phạt do vi phạm chất lượng: Nếu bên B vi phạm về chất lượng hợp đồng, phạt 10% giá trị hợp đồng.

- Phạt do chậm tiến độ: Trường hợp bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của bên A gây ra, nếu Bên B chậm tiến độ quá 5 ngày phạt 5% giá trị hợp đồng; quá 10 ngày phạt 12% giá trị hợp đồng.

Tổng số tiền bị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng, số tiền phạt do vi phạm hợp đồng được khấu trừ vào giá trị nghiệm thu quyết toán của hợp đồng.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu bên nào có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời thông báo cho bên kia bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác.

Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Trong trường hợp hai bên không thống nhất, trong thời gian 2 tháng kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đệ trình việc tranh chấp lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí có liên quan (trừ khi có thỏa thuận khác).

Điều 13. Ngôn ngữ sử dụng

Ngôn ngữ của bản hợp đồng này là Tiếng Việt.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng;
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 11 bộ, Bên A giữ 05 bộ, Bên B giữ 06 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thành viên đứng đầu Liên danh
VIỆN NGHIÊN CỨU BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Lê Tuấn

Thành viên liên danh
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

Thành viên liên danh
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
GIÁM ĐỐC



Đình Công Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN BÀN GIAO SẢN PHẨM VÀ GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG

Số: 02.2022/BGSP/HLBVBBTG

Gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang
(Giai đoạn 2 – Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc
hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang) năm 2022

1. Đối tượng:

Sản phẩm của Gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (Giai đoạn 2 - Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang) thuộc Dự án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (Giai đoạn 2 - Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang) do Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình thực hiện năm 2022.

2. Thành phần:

Bên giao: Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình

Ông Đinh Công Hòa Chức vụ: Giám đốc

Bên nhận: Viện Nghiên cứu biển và hải đảo

Ông Nguyễn Lê Tuấn Chức vụ: Viện trưởng

Ông Nguyễn Khắc Đoàn Chức vụ: Phụ trách dự án

3. Thời gian, địa điểm:

3.1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00 ngày tháng 12 năm 2022

Kết thúc: 11h00 ngày tháng 12 năm 2022

3.2. Địa điểm: Tại phòng họp Viện Nghiên cứu biển và hải đảo

4. Căn cứ bàn giao:

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;



Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ban hành ngày 17/03/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Công văn số 186/UBND-KTTC ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chủ trương lập dự án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-STNMT ngày 06/09/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-STNMT ngày 15/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang);

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 19.12/HĐTV ngày 19/12/2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang với Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình;

Căn cứ Thỏa thuận liên danh ngày 20/9/2022 và Phụ lục thỏa thuận liên danh ngày 25/11/2022 của Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình.

5. Đánh giá về khối lượng, số lượng:

a) Về khối lượng:

- Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình đã hoàn thành đầy đủ sản phẩm về khối lượng được ghi trong Hợp đồng kinh tế số 19.12/HĐTV ngày 19/12/2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang với Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình và đảm bảo khối lượng công việc thực hiện theo kế hoạch thực hiện năm 2022.

Bảng khối lượng và giá trị thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP				246.420.270
II	Hạng mục công việc 2: Xác định các mặt cắt đặc trưng phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển				246.420.270
-	Đo đạc, khảo sát địa hình mặt cắt đặc trưng				246.420.270
+	Dưới nước	100m	90	2.738.003	246.420.270
B	CHI KHÁC				38.888.892
-	Thuê thuyền đo mặt cắt và lấy mẫu bùn cát	Ngày	7	5.555.556	38.888.892
C	Tổng cộng (A+B)				285.309.162
D	Thuế GTGT 8% x C				22.824.733
E'	Tổng số chi phí thực hiện năm 2022				308.133.895

b) Về hình thức, số lượng sản phẩm:

- Hình thức: Tập bản vẽ mặt cắt đặc trưng (dưới nước: 15 mặt cắt) đảm bảo các yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Số lượng: 13 bộ

Sản phẩm gồm:

TT	Nội dung	Sản phẩm	Số lượng
1	Đo đạc, khảo sát địa hình mặt cắt đặc trưng (dưới nước: 15 mặt cắt)	Báo cáo mặt cắt đặc trưng năm 2022	13

6. Kết luận:

- Hai bên đã kiểm tra, thống nhất bàn giao khối lượng và số lượng hoàn thành như trên.

- Biên bản này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 03 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH
GIÁM ĐỐC**



Đình Công Hoà

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
VIỆN NGHIÊN CỨU BIỂN
VÀ HẢI ĐẢO
VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Lê Tuấn

Nguyễn Khắc Đoàn

Nguyễn Khắc Đoàn



BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Dự án: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang)

Mã dự án:

Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang)

Hợp đồng số: 19.12/HDTV ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang với Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình

Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

Bên nhận thầu: Liên danh Viện Nghiên cứu biển và hải đảo, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu trắc địa công trình

Thành viên đứng đầu Liên danh: Viện Nghiên cứu biển và hải đảo

Thành viên thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình

Thanh toán lần thứ nhất

Căn cứ xác định: Hợp đồng số 19.12/HDTV ngày 19 tháng 12 năm 2022

Căn cứ Biên bản bàn giao sản phẩm và giá trị khối lượng ngày tháng 12 năm 2022 giữa Viện Nghiên cứu biển và hải đảo và Trung tâm Nghiên cứu trắc địa công trình

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Theo hợp đồng	Khối lượng			Đơn giá		Theo hợp đồng	Thành tiền			Gh
				Thực hiện			Năm 2022	Năm 2023		Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
1	CHI PHÍ TRỰC TIẾP												
II	Hạng mục công việc 2: Xác định các mặt cắt đặc trưng phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển												
-	Đo đạc, khảo sát địa hình mặt cắt đặc trưng												
+	<i>Dưới nước</i>	100m	432	0	90	90	2.738,003	2.738,003	1.182,817,296	0	246,420,270	246,420,270	
B	CHI KHÁC								197,070,697		38,888,892	38,888,892	
-	Thuê thuyền đo mặt cắt và lấy mẫu bùn cát	Ngày	36	0	7	7	5,555,556	5,454,545	197,070,697	0	38,888,892	38,888,892	
C	TỔNG CỘNG (A+B)								1,379,887,993		285,309,162	285,309,162	
D	THUẾ VAT 8%								132,282,616		22,824,733	22,824,733	
E	TỔNG CỘNG ĐÀ GỒM THUẾ								1,512,170,609		308,133,895	308,133,895	

1. Giá trị hợp đồng: 1,512,170,609 đồng.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 0 đồng.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đồng.

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 308,133,895 đồng.

5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 0 đồng.

6. Giá trị nghiệm thu thanh toán kỳ này: 308,133,895 đồng.

7. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

308,133,895 đồng.

Số tiền bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi tám đồng

308,133,895 đồng.

8. Lũy kế giá trị thanh toán:

Thành viên đứng đầu Liên danh

VIỆN NGHIÊN CỨU BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Viện trưởng



Nguyễn Lê Tuấn

Thành viên Liên danh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

GIÁM ĐỐC



Đình Công Hòa